

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Minh Châu;
2. Ông Đào Ngọc Ứng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 30/8/2000 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Có 02 chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Ngày 14/5/2020 bị Ủy ban nhân dân xã B, thị xã HN (nay là phường B, thành phố HN) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 25/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố HN ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng (chưa chấp hành); tiền án: Chưa; tạm giữ: Ngày 10/7/2021; tạm giam: Từ ngày 13/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố HN (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Phan Văn R, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt);
Nơi cư trú: Khóm H, phường B, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Huỳnh Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm L, phường B, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn H, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm H, phường B, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 5 giờ 30 phút ngày 10/7/2021, Nguyễn Hoàng T đi bộ từ căn nhà bỏ hoang thuộc khóm Li, phường B, thành phố HN đến “Kênh Ranh” thuộc Khóm H, phường B, thành phố HN thì thấy ông Phan Văn R dựng xe mô hiệu VIJABI màu xanh mang biển kiểm soát 66H1-169.50, dùng khóa vòng khóa bánh sau xe rồi đi xuống ruộng phun thuốc cho lúa. Thấy vậy, T bỏ đi được khoảng 50m thì nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô sử dụng cá nhân, T nhặt 01 cây kèm bằng kim loại trong căn trại hoang gần đó lên lút cắt ổ khóa vòng. Sau khi cắt đứt khóa, T vứt bỏ khóa vòng và cây kèm xuống kênh, rồi dùng tay tháo gỡ dây điện trong ổ khóa xe nổ máy điều khiển xe về ngôi nhà bỏ hoang thuộc khóm Li, phường B, thành phố HN cất giấu. T mượn Huỳnh Văn T 01 cây vít bake; 01 cây kèm và 01 đoạn cửa sắt tháo gỡ toàn bộ phụ tùng xe, gỡ biển số vứt bỏ xuống kênh và xóa số sườn, số máy xe mô tô vừa trộm được nhằm mục đích thay đổi tình trạng ban đầu của xe. Số phụ tùng tháo gỡ khỏi xe T đem gửi cho T thì bị phát hiện.

Cùng ngày 10/7/2021 Nguyễn Hoàng T bị tạm giữ về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIJABI, màu xanh đã qua sử dụng không có, số máy, số khung không còn do bị đục, cạo; 01 (một) bộ áo, yếm xe màu xanh nhãn hiệu VIJABI; 01 (một) bình Ấc quy màu đen hiệu GS-GT5A đã qua sử dụng; 01 (một) cây tua vít bằng kim loại, dài 18cm, có cán bằng nhựa màu vàng-đen; 01 (một) cây kèm bằng kim loại dài 19cm, cán bao nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn cửa sắt màu xanh, dài 05cm.

Đối với ổ khóa vòng, cây kèm và biển số xe bị cạo vứt bỏ xuống kênh, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị 01 (một) xe mô tô không mang biển kiểm soát, hiệu VIJABI, màu xanh, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, không rõ số khung và số máy là 3.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho ông Phan Văn R: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIJABI, màu xanh đã qua sử dụng không có, số máy, số khung không còn do bị đục, cạo; 01 (một) bộ áo, yếm xe màu xanh nhãn hiệu VIJABI và 01 (một) bình Ấc quy màu đen hiệu GS-GT5A đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Hoàng T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSTPHN ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với Huỳnh Văn T là người cho Nguyễn Hoàng T mượn kèm, tua vít và đoạn cửa sắt bị gãy. Khi đưa công cụ trên, T không biết T sử dụng vào việc phạm tội; số phụ tùng T tháo gỡ đem gửi nhà T, T hoàn toàn không biết tài sản trên do T phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho ông Phạm Văn R: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIJABI, màu xanh đã qua sử dụng không có, số máy, số khung không còn do bị đục, cạo; 01 (một) bộ áo, yếm xe màu xanh nhãn hiệu VIJABI và 01 (một) bình Ấc quy màu đen hiệu GS-GT5A đã qua sử dụng. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với

quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với ổ khóa vòng, cây kềm và biển số xe bị cáo vứt bỏ xuống kênh, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Trả lại cho Huỳnh Văn T 01 (một) cây tua vít bằng kim loại, dài 18cm, có cán bằng nhựa màu vàng-đen; 01 (một) cây kềm bằng kim loại dài 19cm, cán bao nhựa màu đỏ đã qua sử dụng và 01 (một) đoạn cưa sắt màu xanh, dài 05cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại Phạm Văn R đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hoàng T không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Do muốn có tài sản để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể là: Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 10/7/2021, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm

của ông Phạm Văn R 01 (một) xe mô tô hiệu VIJABI màu xanh biển mang biển kiểm soát 66H1-169.50 (xe đã qua sử dụng) nhằm mục đích để có tài sản sử dụng cho bản thân.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị 01 (một) xe mô tô không mang biển kiểm soát, hiệu VIJABI, màu xanh, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, không rõ số khung và số máy là 3.000.000 đồng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm trong lao động sản xuất, do đó phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định lại nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, chưa chấp hành nhưng vì muốn có tài sản phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã dễ dàng dẫn đến con đường phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với Huỳnh Văn T là người cho Nguyễn Hoàng T mượn kèm, tua vít và đoạn cửa sắt bị gãy. Khi đưa công cụ trên, T không biết T sử dụng vào việc phạm tội; số phụ tùng T tháo gỡ đem gửi nhà T, T hoàn toàn không biết tài sản trên do T phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phạm Văn R: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIJABI, màu xanh đã qua sử dụng không có, số máy, số khung không còn do bị đục, cạo; 01 (một) bộ áo, yếm xe màu xanh nhãn hiệu VIJABI và 01 (một) bình Ấc quy màu đen hiệu GS-GT5A đã qua sử dụng; ông R đã nhận lại tài sản. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với ổ khóa vòng, cây kèm và biển số xe bị cáo vứt bỏ xuống kênh, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 (một) cây tua vít bằng kim loại, dài 18cm, có cán bằng nhựa màu vàng-đen; 01 (một) cây kèm bằng kim loại dài 19cm, cán bao nhựa màu đỏ đã qua sử dụng và 01 (một) đoạn cửa sắt màu xanh, dài 05cm, các tài sản này là của anh Huỳnh Văn T, khi anh T cho bị cáo mượn không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho Huỳnh Văn T là phù hợp pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Phạm Văn R đã nhận lại tài sản bị mất, gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIJABI, màu xanh đã qua sử dụng không có, số máy, số khung không còn do bị đục, cạo; 01 (một) bộ áo, yếm xe màu xanh nhãn hiệu VIJABI và 01 (một) bình Ấc quy màu đen hiệu

GS-GT5A đã qua sử dụng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hoàng T không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 10/7/2021.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho anh Huỳnh Văn T 01 (một) cây kèm bằng kim loại dài 19cm, cán bao nhựa màu đỏ đã qua sử dụng và 01 (một) đoạn cửa sắt màu xanh, dài 05cm.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố HN đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2021)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2021).

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TP. HN;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống